

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH**Về việc phê duyệt “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân
kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2025”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Nghị quyết 136/NQ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 9 năm 2020 về phát triển bền vững và Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2025.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình với các nội dung chủ yếu như sau:

I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Tháng 9 năm 2015, tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc về phát triển bền vững, các quốc gia trên thế giới đã thông qua Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 mục tiêu về phát triển bền vững (PTBV).

Thực hiện cam kết quốc tế, Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững tại Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, đề ra 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDG) cùng 115 mục tiêu cụ thể. Quyết định 622/QĐ-TTg nêu trên đã nêu những quan điểm, nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn 2021-2030 và có những mục tiêu gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như:

- Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới (cụ thể Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ hướng tới sự bền vững, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp).

- Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội (cụ thể Mục tiêu 10.2: Đến năm 2030, trao quyền và đẩy mạnh sự tham gia chính trị, kinh tế và xã hội của tất cả mọi người, không kể tuổi tác, giới tính, khuyết tật, sắc tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác).

- Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai (cụ thể Mục tiêu 13.1: Tăng cường khả năng chống chịu và thích nghi với rủi ro liên quan tới biến đổi khí hậu, ứng phó với thiên tai và các thảm họa tự nhiên khác).

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, nhận thức của cộng đồng trong việc phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu ngày càng được nâng cao. Các doanh nghiệp sẽ phải chịu các sức ép của thị trường, khách hàng, đặc biệt khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế toàn cầu. Các doanh nghiệp sẽ phải tuân thủ theo các cam kết mà Việt Nam đã ký kết như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA)¹... Đây là sức ép và cũng là thách thức lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam vì nếu không tuân thủ các yêu cầu về môi trường thì sản phẩm, hàng hóa có thể không được thị trường chấp thuận, hoặc vi phạm sẽ bị kiện và đưa ra trọng tài quốc tế.

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Quyết định 1362/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, 2030 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, xây dựng chương trình hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.

¹ So với các FTA khác và kể cả với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA), các cam kết về môi trường trong CPTPP cao hơn cả về tính phức tạp và mức độ cam kết, ràng buộc về môi trường, trong đó có cam kết khuyến khích sự tham gia của khối doanh nghiệp tư nhân trong việc bảo vệ môi trường

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, xây dựng chương trình hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, bao trùm, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.

- Nghị quyết 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Để cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng “*Chương trình hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030*”.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Để xây dựng Đề án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, thu thập thông tin từ các cơ quan, tổ chức liên quan như Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Tổ chức phát triển quốc tế Đức (GIZ), Thriive Hà Nội, ...

Bên cạnh đó, để có căn cứ triển khai thực tiễn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP) triển khai sáng kiến “Chỉ số khí hậu doanh nghiệp – CBI” để thí điểm các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp có mô hình, sản phẩm thân thiện môi trường, chống biến đổi khí hậu. Đây là một công cụ tự đánh giá dựa trên nền tảng web (<http://cbi.undp.org.vn/>) cho các doanh nghiệp tại Việt Nam để kiểm tra mức độ tương thích của doanh nghiệp với các mục tiêu biến đổi khí hậu của Việt Nam trong các Đóng góp Quốc gia tự quyết định (NDC), cũng như các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG). Mục tiêu của CBI bao gồm:

- Đánh giá hành động của khu vực tư nhân đối với chống biến đổi khí hậu;

- Khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân hành động chống biến đổi khí hậu;

- Phát triển những cơ hội hợp tác với khu vực tư nhân trong chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Tính đến tháng 10/2020, đã có 205 DN đăng ký tham gia Chương trình CBI. Các doanh nghiệp đăng ký tham gia bao gồm một số công ty toàn cầu, chi nhánh của doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp lớn trong nước, các DNNVV, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Thông qua CBI, hệ thống dữ liệu, báo cáo và đánh giá doanh nghiệp về nhận thức, hành động chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường tại Việt Nam (website <http://cbi.undp.org.vn/>) đã từng bước được phát triển. Đồng thời, Chương trình CBI sẽ triển khai các hoạt động để ghi nhận và khuyến khích các doanh nghiệp có đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và chống biến đổi khí hậu. Các hỗ trợ như tập huấn, tư vấn, kết nối nhà đầu tư, tìm kiếm các nguồn tài chính, và một số hỗ trợ khác theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Trên cơ sở nghiên cứu, trao đổi với các cơ quan, tổ chức liên quan và hoạt động triển khai thí điểm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành dự thảo Đề án. Ngày 14/6/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn sốgửi các Bộ, địa phương, hiệp hội đề nghị góp ý và đề xuất nội dung xây dựng Chương trình, đồng thời đăng tải công khai xin ý kiến các tổ chức, cá nhân trên Công thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo đánh giá, đề xuất của các Bộ ngành, địa phương, hiệp hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Chương trình hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Qua phân tích kinh nghiệm quốc tế, thực tiễn triển khai các mô hình kinh doanh bền vững ở Việt Nam nêu trên, Đề án kiến nghị các doanh nghiệp kinh doanh bền vững được hỗ trợ từ Chương trình bao gồm:

(i) Doanh nghiệp có dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, cụ thể: Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế mà trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm thiểu khai thác nguyên vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và loại bỏ các tác động tiêu cực tới môi trường.

(ii) Doanh nghiệp có dự án áp dụng mô hình kinh doanh bao trùm:

- Mô hình kinh doanh gắn với cải thiện khả năng tiếp cận với hàng hóa và dịch vụ cho những người có thu nhập thấp, người khuyết tật; hoặc giúp những người có thu nhập thấp, người khuyết tật có thu nhập hoặc cơ hội việc làm với tư cách là người sản xuất, nhà cung cấp, người phân phối hoặc nhân viên.

- Mô hình kinh doanh nông nghiệp tại các khu vực nông thôn, thân thiện môi trường như

(iii) Doanh nghiệp có dự án phát triển, ứng dụng công nghệ, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các mô hình trên đều hướng tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Chương trình này sẽ góp phần giải quyết được các vấn đề:

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt của các doanh nghiệp để phát triển, ứng dụng, chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hướng tới kinh doanh bền vững, bao trùm, thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (gọi tắt là doanh nghiệp phát triển bền vững);

- Tạo dựng được cơ sở dữ liệu, cộng đồng, phát triển hệ sinh thái các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững;

- Kêu gọi, bổ sung nguồn lực, triển khai các hỗ trợ trực tiếp, xây dựng các hỗ trợ điển hình để lan tỏa thông điệp hỗ trợ của Chính phủ, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển bền vững;

- Tạo cơ chế để Chính phủ và các doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức liên quan phát triển, triển khai các sáng kiến hướng tới phát triển bền vững, bao trùm, thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Với các định hướng trên, các nội dung chính đưa vào dự thảo Quyết định như sau:

1. Mục tiêu Chương trình

1.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân, đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ về phát triển bền vững, bao trùm, bảo vệ môi trường.

Mục tiêu đến năm 2030, từng bước phát triển hệ sinh thái hỗ trợ các mô hình kinh doanh bền vững, huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững, đóng góp tích cực trong việc tạo công ăn việc làm, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Nâng cao nhận thức của cộng đồng; hỗ trợ được 15.000 doanh nghiệp phát triển, ứng dụng, chuyển đổi sang sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hướng tới phát triển bền vững, bao trùm, thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (gọi tắt là doanh nghiệp kinh doanh bền vững)

b) Phát triển các công cụ đo lường, đánh giá, công nhận các doanh nghiệp kinh doanh bền vững;

c) Tạo dựng được cơ sở dữ liệu, cộng đồng, phát triển hệ sinh thái các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững;

d) Kêu gọi, bổ sung nguồn lực, triển khai các hỗ trợ trực tiếp, xây dựng các hỗ trợ điển hình để lan tỏa thông điệp hỗ trợ của Chính phủ, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển bền vững;

đ) Tạo cơ chế để Chính phủ và các doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức liên quan phát triển, triển khai các sáng kiến hướng tới phát triển bền vững, bao trùm, thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Phạm vi và đối tượng

Chương trình triển khai trong giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khu vực tư nhân trên phạm vi toàn quốc, cụ thể như sau:

a) Các doanh nghiệp kinh doanh bền vững, bao gồm:

- Doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, dự án áp dụng mô hình kinh doanh bao trùm.

- Doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, dự án phát triển, ứng dụng công nghệ, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Các tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững: các tổ chức nhà nước và tư nhân có giải pháp, công cụ, kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh bền vững.

3. Các hoạt động của Chương trình

Chương trình có 4 nhóm hoạt động, bao gồm: (i) truyền thông, nâng cao nhận thức; (ii) xây dựng dữ liệu, chia sẻ thông tin; (iii) các hoạt động hỗ trợ; (iv) hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá.

Các hoạt động cụ thể trong từng nhóm như sau:

3.1. Truyền thông, nâng cao nhận thức kinh doanh bền vững

a) Xây dựng tài liệu, tổ chức phổ biến thông tin, truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội về các mô hình kinh doanh bền vững nhằm nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng doanh nghiệp.

b) Tổ chức hợp tác với các chuyên gia trong nước và quốc tế về các mô hình kinh doanh bền vững trên thế giới nhằm chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cho các doanh nghiệp Việt Nam.

3.2. Xây dựng dữ liệu, chia sẻ thông tin kinh doanh bền vững

a) Xây dựng nền tảng thông tin để phát triển cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp kinh doanh bền vững.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối các tổ chức trong và ngoài nước chia sẻ thông tin, dữ liệu trên nền tảng số.

3.3. Hỗ trợ phát triển các giải pháp, công cụ đo lường, công nhận doanh nghiệp kinh doanh bền vững

a) Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức hỗ trợ kinh doanh bền vững nghiên cứu, phát triển các giải pháp, công cụ nhằm đo lường, đánh giá và công nhận doanh nghiệp kinh doanh bền vững.

b) Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm phổ biến, truyền thông các giải pháp, công cụ nêu tại Khoản a Điều này;

c) Hỗ trợ kết nối, thí điểm triển khai các giải pháp, công cụ nêu tại Khoản a Điều này.

3.4. Hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh bền vững

Doanh nghiệp khu vực tư nhân được đánh giá và công nhận từ các giải pháp, công cụ nêu tại Khoản 4.3.1 nêu trên được hỗ trợ hoàn thiện, thí điểm triển khai, hỗ trợ xây dựng và thí điểm triển khai mô hình kinh doanh bền vững:

a) Hỗ trợ đào tạo, tư vấn hoàn thiện chiến lược, thiết kế mô hình, phương án kinh doanh bền vững.

b) Hỗ trợ tư vấn tìm kiếm, đánh giá giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh bền vững.

c) Hỗ trợ tư vấn thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đo lường chất lượng sản phẩm, dịch vụ kinh doanh bền vững.

d) Hỗ trợ xúc tiến thị trường, xúc tiến thương mại các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh bền vững.

đ) Hỗ trợ triển khai thí điểm các sản phẩm, dịch vụ mới về kinh doanh bền vững.

3.5. Hỗ trợ phát triển các công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững

- a) Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững;
- b) Hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thông tin về các chương trình, công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững.
- c) Hỗ trợ đào tạo các doanh nghiệp nâng cao năng lực để tiếp cận các chương trình, công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững.
- d) Tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư cho kinh doanh bền vững.

3.6. Quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá

- a) Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Văn phòng triển khai Chương trình.
- b) Xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình triển khai Chương trình; Xây dựng khung đánh giá, giám sát Chương trình.
- c) Đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
- d) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Chương trình và đề xuất Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ Chương trình trong trường hợp cần thiết.

4. Cách thức triển khai Chương trình

- a) Hàng năm, Chương trình xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức kêu gọi các tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững gửi đề xuất triển khai, kèm thuyết minh và dự toán chi tiết.
- b) Căn cứ trên các đề xuất, Chương trình tổ chức đánh giá, lựa chọn và giao nhiệm vụ cho các tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững triển khai các hoạt động.
- c) Các doanh nghiệp khu vực tư nhân muốn nhận hỗ trợ từ Chương trình phải được đánh giá, công nhận từ các giải pháp, công cụ đo lường, đánh giá và công nhận doanh nghiệp kinh doanh bền vững theo Chương trình này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn kinh phí đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia

Chương trình; các nguồn tài chính hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các quỹ đầu tư trong nước, nước ngoài.

2. Nguyên tắc sử dụng ngân sách thực hiện Chương trình

a) Các hoạt động từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, các nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoạt động từ ngân sách xã hội hóa áp dụng theo quy định của nhà tài trợ.

b) Nhà nước hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các hoạt động 3.1, 3.2 và 3.6; hỗ trợ một phần chi phí thực hiện hoạt động 3.3, 3.4 và 3.5

c) Doanh nghiệp đóng góp phần kinh phí còn lại để được tham gia hưởng lợi từ Chương trình.

d) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các tổ chức thúc đẩy kinh doanh bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các hoạt động của Chương trình.

IV. TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, PTDN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng